

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thuyết minh và kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học
“Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị phân tích một số chỉ tiêu an toàn thực
phẩm bằng phương pháp điện di mao quản”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT/BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT/BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 136/TTr-SKHCN ngày 14/02/2017 kèm theo Biên bản họp Hội đồng khoa học công nghệ và Biên bản thẩm định tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này thuyết minh và kinh phí thực hiện Đề tài “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị phân tích một số chỉ tiêu an toàn thực phẩm bằng phương pháp điện di mao quản”, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đề tài: “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị phân tích một số chỉ tiêu an toàn thực phẩm bằng phương pháp điện di mao quản” - Mã số: 08-03-2016.

2. Cơ quan chủ trì: Trung tâm Phân tích và Kiểm nghiệm Bình Định.

3. Chủ nhiệm đề tài: TS. Cao Văn Hoàng.

TS. Lê Công Nhường.

4. Mục tiêu của đề tài:

- Thiết kế, chế tạo thiết bị phân tích nhanh một số chỉ tiêu vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Xây dựng phương pháp phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm bằng phương pháp điện di mao quản.

- Đánh giá hiệu quả của thiết bị ứng dụng trong thực tế.

5. Nội dung nghiên cứu:

- Nội dung 1: Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị phân tích tại hiện trường một số chỉ tiêu liên quan đến an toàn thực phẩm bao gồm chất tạo nạc, chất tạo ngọt, polyphosphate, trên cơ sở nguyên lý của phương pháp điện di mao quản sử dụng detector độ dẫn không tiếp xúc (CE-C⁴D).

- Nội dung 2: Xây dựng được quy trình phân tích định lượng nhóm chất tạo nạc (Salbutamol, Metoprolol, Ractopamine).

- Nội dung 3: Xây dựng quy trình phân tích định lượng nhóm chất tạo ngọt (Acesulfam kali, Saccharin).

- Nội dung 4: Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích định lượng nhóm chất polyphosphate (tripoly phosphate và polyphosphate).

- Nội dung 5: Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích định lượng một số ion SO_4^{2-} , NO_3^- , Cl^- , NH_4^+ , Na^+ , K^+ , Mg^{2+} , Ca^{2+}

- Nội dung 6: Nghiên cứu áp dụng thử nghiệm thiết bị CE-C⁴D và quy trình phân tích tại một chợ hoặc siêu thị nhằm đánh giá hiệu quả đạt được của hệ thiết bị theo các tiêu chuẩn chất lượng liên quan đến an toàn thực phẩm và so sánh kết quả phân tích với các phương pháp khác theo sự kiểm tra của cơ quan chức năng.

- Xây dựng các chuyên đề:

+ Nghiên cứu các phương pháp phân tích các chất tạo nạc.

+ Nghiên cứu các phương pháp phân tích các chất tạo ngọt.

+ Nghiên cứu các phương pháp phân tích polyphosphate.

+ Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị phân tích tại hiện trường một số chỉ tiêu liên quan đến an toàn thực phẩm bao gồm chất tạo nạc, chất tạo ngọt, poli phosphate, trên cơ sở nguyên lý của phương pháp điện di mao quản sử dụng detector độ dẫn không tiếp xúc (CE-C⁴D).

+ Bộ bản vẽ thiết kế hệ thống chi tiết kỹ thuật nhằm chế tạo thiết bị nhỏ gọn, vừa có chức năng hoạt động trong phòng thí nghiệm, vừa có khả năng triển khai tại địa bàn (các đội quản lý thị trường ở các chợ/siêu thị).

+ Nghiên cứu tối ưu điều kiện phân tích một số chất tạo nạc bằng phương pháp CE-C⁴D.

+ Đánh giá quy trình phân tích một số chất tạo nạc bằng phương pháp CE-C⁴D.

+ Nghiên cứu tối ưu điều kiện phân tích một số chất tạo ngọt bằng phương pháp CE-C⁴D.

+ Đánh giá quy trình phân tích một số chất tạo ngọt bằng phương pháp CE-C⁴D.

+ Nghiên cứu tối ưu điều kiện phân tích polyphosphate bằng phương pháp CE-C⁴D.

- + Đánh giá quy trình phân tích polyphosphate bằng phương pháp CE-C⁴D.
- + Nghiên cứu quy trình phá mẫu các loại nước khoáng.
- + Báo cáo áp dụng thử nghiệm hệ thiết bị CE-C⁴D tự chế tại hiện trường.
- Thuê một chuyên gia tư vấn trong nước. Tư vấn các nội dung sau:
- + Nghiên cứu các điều kiện tối ưu cho các quy trình phân tích chất tạo ngọt.
- + Nghiên cứu chế tạo hệ mao quản.
- + Nghiên cứu đánh giá và so sánh giữa 2 phương pháp CE-C⁴D với HPLC-MS
- Tổ chức 02 hội thảo.
- Đi học tập tại Hà Nội: 02 chuyến.

6. Dạng sản phẩm, kết quả tạo ra:

Sản phẩm dạng I:

- Thiết bị phân tích tại hiện trường một số chỉ tiêu liên quan đến an toàn thực phẩm.

Sản phẩm dạng II:

- Báo cáo tổng kết đề tài KH&CN.
- Báo cáo tóm tắt đề tài KH&CN.
- Các báo cáo chuyên môn.
- Hồ sơ thiết kế, chế tạo thiết bị phân tích tại hiện trường một số chỉ tiêu liên quan đến an toàn thực phẩm.
- Đĩa DVD toàn bộ nội dung, sản phẩm của đề tài.

Sản phẩm dạng III:

- Hai bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định.

7. Thời gian thực hiện: 24 tháng.

8. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện đề tài từ nguồn sự nghiệp KH&CN của tỉnh là: 897.650.000 đồng (*Tám trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*)

Trong đó:

- Kinh phí khoán chi: 417.960.000 đồng (*Bốn trăm mười bảy triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).
- Kinh phí không khoán chi: 479.690.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng*).

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở cho công tác lập kế hoạch cấp phát và quản lý vốn đầu tư thực hiện đề tài.

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thương thảo ký kết hợp đồng với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài nêu ở Điều 1 theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, giám sát quá trình triển khai thực hiện đề tài và tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện đề tài theo quy định để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán kinh phí khi đề tài hoàn thành.

- Cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung được duyệt, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cơ quan chủ trì; Chủ nhiệm đề tài và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. */son*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Trần Châu;
- PVP Phạm Văn Thủy;
- Lưu: VT, K20. *son*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



/son
Trần Châu